

Số: 1350/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc các sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố bổ sung kèm theo Quyết định này 33 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở: Y tế; Thông tin và Truyền thông; Giao thông vận tải; Tài chính; Tư pháp; Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo, thực hiện cập nhật, công khai các thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *nh*

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Ngô Hạnh Phúc**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN  
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
CẤP TỈNH; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH YÊN BÁI**

*(Bản này kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số trang
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>			
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG</b>			<b>7</b>
1	Công bố danh mục thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Kiểm soát TTHC	Các sở, ban, ngành	7
2	Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch hàng năm	Kiểm soát TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	12
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>29</b>
1	Tiếp nhận công bố hợp quy về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Môi trường y tế	Sở Y tế	29
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			<b>35</b>
1	Đánh giá chuyên đổi số của các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố	Công nghệ thông tin	Các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố	35
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>			<b>54</b>
1	Phê duyệt danh mục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn quản lý, bảo trì đường bộ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái quản lý	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải; Văn phòng UBND tỉnh; Cục đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải	54



2	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối vào quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải; Văn phòng UBND tỉnh; Cục đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải	55
3	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư	57
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b>			<b>58</b>
1	Quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách	Tài chính đầu tư	Sở Tài chính	58
2	Quyết định thanh lý tài sản công	Quản lý Công sản	Sở Tài chính	60
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC TƯ PHÁP</b>			<b>62</b>
1	Cấp, quản lý, sử dụng tài khoản trong cơ sở dữ liệu công chứng	Công chứng	Phòng công chứng số 1, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Yên Bái	62
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.	64
3	Hệ thống hóa, công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp; Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được	71

			giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.	
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>			<b>74</b>
1	Thẩm định và phê duyệt mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Yên Bái.	Văn thư lưu trữ	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, Sở Nội vụ. Cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Yên Bái.	74
2	Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu từ các cơ quan, tổ chức nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Yên Bái	Văn thư lưu trữ	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, Sở Nội vụ. Cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Yên Bái.	76
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>			<b>78</b>
1	Giám sát, đánh giá đầu tư dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý	Đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	78
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	80
3	Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C do cấp tỉnh quản lý	Đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	84
4	Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh	Thu hút đầu tư	Tổ rà soát, chấm điểm DDCI; Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp, Tư	88

			vấn và Xúc tiến đầu tư	
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG</b>			<b>104</b>
1	Thẩm định đề án xúc tiến thương mại của Sở Công Thương	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	104
2	Thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công địa phương	Khuyến công	Sở Công Thương	106
3	Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp	Cụm công nghiệp	Sở Công Thương	108
<b>X</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>			110
1	Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Xây dựng	110
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			114
1	Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Giáo dục và Đào tạo	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục phổ thông	114
2	Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Giáo dục và Đào tạo	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục phổ thông	116
3	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Viên chức	- Sở Nội vụ - Các trường mầm non; UBND cấp huyện	120
4	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Viên chức	- Sở Nội vụ - Các trường mầm non; UBND cấp huyện	123

5	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Viên chức	- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Các trường tiểu học; UBND cấp huyện	126
6	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Viên chức	- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Các trường tiểu học; UBND cấp huyện	129
7	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Viên chức	- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Các trường THCS; UBND cấp huyện	132
8	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Viên chức	- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Các trường THCS; UBND cấp huyện	135
9	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Viên chức	- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Các trường THPT	138
10	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Viên chức	- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Các trường THPT	141
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>			144
1	Quyết định thanh lý tài sản công	Quản lý tài sản công	UBND cấp huyện	144
<b>Tổng: 33 TTHC (trong đó: Cấp tỉnh: 32 TTHC; cấp huyện: 01 TTHC)</b>				



**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA**  
**CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. LĨNH VỰC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG**

**1. Thủ tục: Công bố danh mục thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

**- Trình tự thực hiện:**

*1. Đối với Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

**Bước 1:** Các sở, ban theo chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ (đã được gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư 01/2017/TTT-VPCP ngày 31/10/2027 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ), nghiên cứu, tham mưu xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định; Danh mục thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Bước 2:** Sau khi xây dựng xong, các sở, ban, ngành gửi hồ sơ trình đến UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*) trong 02 ngày làm việc kể từ ngày thủ tục hành chính được Bộ, ngành Trung ương cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia/Cổng Dịch vụ công quốc gia/khi nhận được Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương gửi trên Trục liên thông hoặc Văn phòng UBND tỉnh gửi (nếu trường hợp Bộ, ngành cập nhật, công khai lên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

**Bước 3.** Phòng có chức năng thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm soát về hình thức, nội dung Quyết định công bố sau khi nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính. Trường hợp dự thảo Quyết định công bố đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành.

- Đối với dự thảo Quyết định công bố chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi cơ quan, đơn vị dự thảo Quyết định công bố ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố.

Cơ quan dự thảo Quyết định công bố nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký,

ban hành chậm nhất sau 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý. Văn bản tiếp thu, giải trình được bổ sung kèm theo hồ sơ hoàn thiện trình ban hành Quyết định công bố.

*2. Đối với Quyết định công bố thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

**Bước 1:** Các sở, ban được giao chủ trì tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh có quy định thủ tục hành chính xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh, nội dung cụ thể từng thủ tục hành gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để trình ký, ban hành Quyết định công bố chậm nhất trước 08 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

**Bước 2.** Căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Phòng có chức năng thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát về hình thức, nội dung dự thảo Quyết định công bố sau khi nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố. Trường hợp dự thảo Quyết định công bố đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

- Đối với dự thảo Quyết định công bố chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi cơ quan, đơn vị dự thảo Quyết định công bố ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo chậm nhất sau 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình Quyết định công bố.

Cơ quan dự thảo Quyết định công bố nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chậm nhất sau 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý. Văn bản tiếp thu, giải trình được bổ sung kèm theo hồ sơ hoàn thiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

*3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quy trình công bố thủ tục hành chính như sau:*

**Bước 1:** Các sở, ban về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh, nội dung cụ thể từng thủ tục hành ngay trong quá trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

**Bước 2.** Căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Phòng có chức năng thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát về hình thức, nội dung dự thảo Quyết định công bố sau khi nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố. Trường hợp dự thảo Quyết định công bố đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành.



## IX. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

### 1. Thủ tục: Thẩm định đề án xúc tiến thương mại của Sở Công Thương - Trình tự thực hiện

**Bước 1:** Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (đơn vị chủ trì thực hiện) xây dựng các đề án xúc tiến thương mại theo danh mục đã đăng ký với Sở Công Thương và gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Công Thương tỉnh Yên Bái.

**Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương xem xét, thẩm định hồ sơ và nội dung các đề án xúc tiến thương mại theo các tiêu chí và có trách nhiệm ra thông báo kết quả thẩm định đề án xúc tiến thương mại đối với đơn vị chủ trì thực hiện. Trường hợp không chấp nhận, Sở Công Thương gửi văn bản trả lời cho đơn vị chủ trì thực hiện, trong đó nói rõ lý do không chấp nhận.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, phòng chuyên môn xem xét, thẩm định hồ sơ và nội dung các đề án xúc tiến thương mại theo các tiêu chí, cụ thể:

+ Phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị, địa phương.

+ Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, định hướng xuất khẩu của tỉnh và mặt hàng hỗ trợ phát triển.

+ Phù hợp với nội dung được quy định tại Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về phát triển thương mại điện tử tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái.

+ Đảm bảo tính khả thi về: nội dung, phương thức triển khai, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

+ Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 02 (hai) năm tài chính, đơn vị chủ trì thực hiện phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đúng, đầy đủ theo quy định, công chức phòng chuyên môn hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Sở Công Thương yêu cầu đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu.

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm ra thông báo kết quả thẩm định đề án xúc tiến thương mại đối với đơn vị chủ trì thực hiện. Trường hợp không chấp nhận, Sở Công Thương gửi văn bản trả lời cho đơn vị chủ trì thực hiện, trong đó nói rõ lý do không chấp nhận.

\* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định bổ sung hoặc điều chỉnh các đề án xúc tiến thương mại. Thành phần, số lượng hồ sơ và quy trình thực hiện cũng tương tự.

**Bước 3:** Tham mưu cho lãnh đạo Sở Công Thương ban hành Thông báo kết quả thẩm định đề án xúc tiến thương mại.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Công Thương.
- + Nộp trực tuyến qua phần mềm quản lý văn bản (Voffice)

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị thẩm định các đề án xúc tiến thương mại
- + Đề án và các tài liệu khác có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái.

**- Cơ quan thực hiện, quyết định thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả thẩm định đề án xúc tiến thương mại.

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái;

+ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

+ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương hằng năm;

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phân bổ kinh phí xúc tiến thương mại hằng năm và các văn bản có liên quan.



## 2. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công địa phương

### - Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trình thẩm định và trình phê duyệt đề án khuyến công địa phương.

**Bước 2:** Phòng Quản lý Công nghiệp Năng lượng, Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, đầy đủ, trong vòng 06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý Công nghiệp Năng lượng tham mưu cho lãnh đạo Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

**Bước 3:** Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

**Bước 4:** Tổ thẩm định tổ chức thẩm định các đề án khuyến công địa phương theo quy định, đồng thời gửi Sở Tài chính để thẩm định.

Kết quả thẩm định được lập thành báo cáo kết quả thẩm định, đối với các nội dung cần làm rõ, hoặc không đạt yêu cầu thì nêu rõ lý do trong báo cáo thẩm định.

Trong quá trình thẩm định, tổ thẩm định tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở phục vụ công tác thẩm định (nếu cần thiết). Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài Chính trong quá trình thẩm định và thống nhất mức kinh phí hỗ trợ cho các đề án. Thời gian thẩm định của tổ thẩm định không quá 15 ngày làm việc.

**Bước 5:** Tham mưu cho lãnh đạo Sở Công Thương ban hành Báo cáo kết quả thẩm định đề án khuyến công địa phương.

### - Cách thức thực hiện:

- + Nộp hồ sơ trực tiếp;
- + Trực tuyến qua phần mềm quản lý văn bản (VOffice);
- + Qua dịch vụ bưu chính.

### - Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ:
  - + Tờ trình thẩm định khuyến công địa phương của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
  - + Đề án khuyến công địa phương (theo mẫu)
  - + Tài liệu kèm theo:
    - + Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn khuyến công địa phương và cam kết đầu tư đủ kinh phí để thực hiện theo đề án được phê duyệt.
    - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
    - + Cam kết của đơn vị thụ hưởng chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung chi được chương trình khuyến công hỗ trợ.

b) Số lượng: 02 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**
  - + *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Công Thương.
  - + *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài Chính.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo kết quả thẩm định đề án khuyến công địa phương
- **Phí, lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề án khuyến công.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
  - + Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;
  - + Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức và quản lý các hoạt động khuyến công tỉnh Yên Bái.

### **3. Thủ tục: Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

#### **- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (trong đó bao gồm văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp) tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Bước 2:** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp kèm tệp tin điện tử của hồ sơ, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

**Bước 3:** Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

**Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp kèm báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (bao gồm việc giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp). Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 01 bản.

#### **- Cách thức thực hiện:**

- + Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Công Thương.
- + Nộp trực tuyến qua phần mềm quản lý văn bản (Voffice)

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp;

+ Bản sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

+ Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài

chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có);

+ Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh.

+ *Cơ quan phối hợp:* UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư; một số sở, ngành có liên quan khác.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

+ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.